TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 14-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Rở
Ông Nguyễn Văn Mẫn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Đình Nguyên - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2025/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc D - sinh ngày: 16/02/2003 tại huyện T, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc K (sinh năm 1981) và bà Lê Thị Kim Y (sinh năm 1983); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2025 đến ngày 26/6/2025 chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng (Cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Mạnh T - sinh năm: 2000. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 26 phút, ngày 17/6/2025 do muốn sử dụng trái phép chất ma tuý và thuốc lắc nên D gọi cho người tên G (không rõ nhân thân lai lịch, chỉ liên hệ qua số điện thoại 0357949576), mục đích để hỏi mua 01 (một) bịch ma tuý và 02 (hai) viên thuốc lắc, được G đồng ý và hẹn giao ma tuý tại khu vực Cầu C - Thuộc ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp B, xã H, tỉnh An Giang). Sau đó D mượn xe máy biển kiểm soát 51X3 - 4822 xe do Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu, khi mượn xe D không nói đi đâu làm gì. D điều khiển xe đến địa điểm mà người tên G đã hẹn bán ma tuý cho D, khi đến địa điểm hẹn thì G tiếp tục kêu D đi đến vòng xoay thuộc xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang thì có một người phụ nữ điều khiển xe tay ga (không rõ nhãn hiệu và không biết họ tên và địa chỉ) đến đưa cho D một cái khẩu trang màu trắng cuộn tròn bên trong có 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng chứa chất ma túy và 02 (hai) viên thuốc lắc màu đỏ với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận ma tuý xong, D cất số ma tuý vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người và điều khiển xe chạy về khi đến tuyến đường I thuộc ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Cơ quan Công an tuần tra ra tín hiệu yêu cầu D dừng xe để kiểm tra.

Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 (một) khẩu trang màu trắng được cuộn tròn, bên trong có 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu trắng bên trong có chứa 02 viên thuốc màu đỏ.

Tại Kết luận giám định số 708/KL-KTHS, ngày 24/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3858 gam.

- 02 (hai) viên nén màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6892 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) bịch nylon gồm: 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 3,6 cm x 03cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy; 01 (một) bịch ny lon có rãnh cài viền màu trắng, có kích thước 03cm x 03 cm, bên trong có chứa 02 viên nén màu đỏ, trên hai viên nén đều có hình hoa văn nghi là ma túy.

- 01 (một) cái khẩu trang màu trắng, có kích thước 18 cm x 9,8 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô, màu trắng - đen đỏ, trên ốp bảo vệ lốc máy có ghi dòng chữ HONDA, biển kiểm soát 51X3 - 4822, số máy: HC08E-0063373, số khung: (không rõ), phương tiện không gắn gương chiếu hậu, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (môt) điện thoại di động màu vàng, có đặc điểm giống như điện thoại Iphone, số IEMI: 353751256494239; số IMEI2: 353751254926273, có gắn sim số: 0523992075, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật, vụ số: 720/2025 ngày 25 tháng 06 năm 2025 có chữ ký của người chứng kiến Trần Hà T1, cán bộ niêm phong Phạm Hùng C, giám định viên Lê Đức H và các dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Quốc D để điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV5 ngày 02/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố bị can Trần Quốc D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Quốc D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

-Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật, vụ số: 720/2025 ngày 25 tháng 06 năm 2025 có chữ ký của người chứng kiến: Trần Hà T1, cán bộ niêm phong: Phạm Hùng C, giám định viên: Lê Đức H và các dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K.

- Sim số điện thoại: 0523992075.

- 01 (một) cái khẩu trang màu trắng, có kích thước 18 cm x 9,8 cm, đã qua sử dụng;

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ bị cáo dùng để phạm tội: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, có đặc điểm giống như điện thoại Iphone, số IEMI: 353751256494239; số IMEI2: 353751254926273, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Đề nghị trả lại: 01 (một) xe mô tô, màu trắng - đen đỏ, trên ốp bảo vệ lốc máy có ghi dòng chữ HONDA, biển kiểm soát 51X3 - 4822, số máy: HC08E - 0063373, số khung: (không rõ), phương tiện không gắn gương chiếu hậu, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động do Nguyễn Mạnh T là chủ sở hữu.

Đối với việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị can là người nam thanh niên tên G (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) và người phụ nữ (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) giao ma túy cho D, từ trước cho đến nay D không biết mặt và đặc điểm nhận dạng của người thanh niên tên G và người phụ nữ trên nên chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Mạnh T xác định không biết việc D mượn đi mua chất ma túy nên yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 51X3 - 4822.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh K (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh A), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang), Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 26 phút, ngày 17/6/2025 nhu cầu muốn sử dụng ma tuý và thuốc lắc nên D gọi cho người tên G (không rõ nhân thân lai lịch), liên lạc qua số điện thoại 0357949576, để hỏi mua 01 (một) bịch ma tuý và 02 (hai) viên nén màu đỏ loại MDMA với giá 3.000.000 đồng. Khi đang cất giữ ma túy trên người nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã H, tỉnh Kiên Giang kiểm tra hành chính, bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định kết luận: số 708/KL-KTHS, ngày 24/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3858 gam.

- 02 (hai) viên nén màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6892 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K lập cùng ngày 18/6/2025 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ chất ma túy bất hợp pháp chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích mua bán hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy tàng trữ loại Ketamine, khối lượng 1,3858 gam và loại MDMA, khối lượng 0,6892 gam.

Đối chiếu hành vi của bị cáo D với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Quốc D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người và đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài.

Đối với người bán ma túy cho D chưa xác định được nhân thân chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có thu nhập ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án do thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng gồm:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật, vụ số: 720/2025 ngày 25 tháng 06 năm 2025 có chữ ký của người chứng kiến Trần Hà T1, cán bộ niêm phong Phạm Hùng C, giám định viên Lê Đức H và các dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K (nay là tỉnh An Giang).

Sim số điện thoại: 0523992075 và 01 (một) cái khẩu trang màu trắng, có kích thước 18 cm x 9,8 cm, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước công cụ bị cáo dùng để phạm tội:

01 (một) điện thoại di động màu vàng, có đặc điểm giống như điện thoại Iphone, số IEMI: 353751256494239; số IMEI2: 353751254926273, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Xét yêu cầu xin nhận lại xe của anh Nguyễn Mạnh T, anh T không biết việc cho D mượn sử dụng vào mục đích đi mua chất ma túy. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự giao trả 01 (một) xe mô tô, màu trắng - đen đỏ, trên ốp bảo vệ lốc máy có ghi dòng chữ HONDA, biển kiểm soát 51X3 - 4822, số máy: HC08E - 0063373, số khung: (không rõ), phương tiện không gắn gương chiếu hậu, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh T.

[7] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quốc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 18/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu, tiêu hủy gồm:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong mẫu vật, vụ số: 720/2025 ngày 25 tháng 06 năm 2025 có chữ ký của người chứng kiến: Trần Hà T1, cán bộ niêm phong Phạm Hùng C, giám định viên Lê Đức H và các dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh K (nay là tỉnh An Giang).

01 sim số điện thoại: 0523992075 và 01 (một) cái khẩu trang màu trắng, có kích thước 18 cm x 9,8 cm, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, có đặc điểm giống như điện thoại Iphone, số IEMI: 353751256494239; số IMEI2: 353751254926273, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Giao trả 01 (một) xe mô tô, màu trắng - đen đỏ, trên ốp bảo vệ lốc máy có ghi dòng chữ HONDA, biển kiểm soát 51X3 - 4822, số máy: HC08E - 0063373, số khung: (không rõ), phương tiện không gắn gương chiếu hậu, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh T.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang).

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Quốc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Báo cho bị cáo và anh T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 11 năm 2025.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;

- Phòng THADS KV5-AG;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thúy An